

Số: 116/TB-HĐTD

Hung Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả chấm phúc khảo bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành của thí sinh dự tuyển Vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên, năm học 2025-2026

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 703/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc lựa chọn áp dụng văn bản quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; số 63/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên; số 2299/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên, năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-SGD&ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc kiện toàn Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên, năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4244/BNV-CCVC ngày 25/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc trao đổi chuyên môn;

Căn cứ Công văn số 847/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 12/6/2025 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trao đổi chuyên môn;

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo kết quả chấm phúc khảo bài thi viết trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành của thí sinh dự tuyển Vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông



tỉnh Hưng Yên, năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo).

Thông báo này được gửi tới các thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên (địa chỉ: <https://sogiaoduc.hungyen.gov.vn>).

Hội đồng tuyển dụng viên chức trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- HĐTD viên chức;
- Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Phạm Đồng Thụy**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2025-2026

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO VÒNG 2
Vị trí việc làm: Giáo viên trung học cơ sở hạng III
(Kèm theo Thông báo số 116/TB-HĐTD ngày 20/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Vị trí việc làm dự tuyển	Ghi chú
1	MN0871	Đinh Thị Yên	08/07/2002	034302006586	81,00	81,00	Giáo viên mầm non hạng III	
2	MN0003	Lê Thị Hồng An	10/10/1990	034190012223	90,00	90,00	Giáo viên mầm non hạng III	
3	MN0701	Mai Thị Thảo	27/05/1994	034194000799	89,00	89,00	Giáo viên mầm non hạng III	
4	TH0352	Trần Thị Lệ Thoa	16/10/1988	034188008419	79,00	79,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Văn hóa)	
5	TH0367	Ngô Thị Thuỷ	20/4/1985	034185007586	92,00	92,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Văn hóa)	
6	TH0247	Nguyễn Thị Ngân	05/6/1990	034190007862	86,00	86,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Văn hóa)	
7	TH0370	Vương Thị Thanh Thuỷ	25/9/1981	034181009016	85,00	85,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
8	TH0090	Nguyễn Thị Ngọc Hải	21/03/1991	034191006568	93,00	93,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
9	TH0086	Nguyễn Thị Thu Hà	15/02/1992	034192016504	80,00	80,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Văn hóa)	
10	TH0357	Bùi Thị Thu	24/12/1985	034185016472	93,00	92,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
11	TH0331	Nguyễn Thị Thanh	01/8/1990	034190021939	90,00	90,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
12	TH0122	Hà Thị Hiếu	06/02/1991	033191009683	85,00	95,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
13	TH0416	Bùi Thị Hải Yến	07/10/1985	034185003881	88,00	88,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
14	TH0423	Trần Thị Hải Yến	19/9/1993	034193003871	88,00	88,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
15	TH0271	Đỗ Thị Nhuận	03/02/1987	034187000765	84,00	84,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
16	TH0196	Phan Thị Phương Linh	05/08/1998	034198008567	85,00	85,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Tiếng anh)	
17	TH0041	Vũ Thị Diên	06/5/1989	034189005145	85,00	85,00	Giáo viên tiểu học hạng III (GV Văn hóa)	
18	CS0225	Nguyễn Thị Hương	4/1/1991	034191003313	73,00	73,00	Giáo viên THCS hạng III (GV KHTN (CN Hóa học))	
19	CS0200	Nghiêm Thị Huệ	24/02/1992	034192008566	76,00	76,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tiếng anh)	
20	CS0370	Nguyễn Thị Phúc	10/6/1992	034192004380	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
21	CS0403	Phạm Thị Thúy Quỳnh	14/12/1987	034187024320	86,00	86,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
22	CS0132	Nguyễn Thị Hằng	16/11/1985	034185003554	71,00	71,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Ngữ văn)	
23	CS0092	Phạm Văn Đức	30/6/1986	034086021392	69,00	69,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
24	CS0084	Nguyễn Hữu Đán	27/04/1995	034095014200	85,00	85,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm thi	Điểm phức khảo	Vị trí việc làm dự tuyển	Ghi chú
25	CS0500	Nguyễn Thị Thùy	17/3/1993	034193014286	82,00	82,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
26	CS0239	Bùi Thị Kiểm	8/10/1989	034189019605	82,00	82,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
27	CS0135	Phạm Thu Hằng	9/11/2000	033300006827	72,00	72,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tiếng anh)	
28	CS0027	Vũ Thị Ân	20/1/1987	034187016112	81,00	81,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tiếng anh)	
29	CS0416	Trần Thị Tâm	25/8/1988	034188001460	78,00	78,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tiếng anh)	
30	CS0083	Trần Văn Dương	28/10/1981	034081003314	62,00	62,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tin học)	
31	CS0562	Vũ Thị Vân	20/01/1988	034188009247	71,00	71,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
32	CS0149	Nguyễn Thị Hiền	14/07/1986	034186009147	83,00	83,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
33	CS0463	Đỗ Thị Thắm	05/09/1990	034190022042	86,00	86,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
34	CS0517	Đoàn Thị Thư	14/09/1995	034195007520	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
35	CS0167	Ngô Thị Hoa	26/1/1994	034194002474	79,00	79,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
36	CS0411	Đào Thị Sinh	1/12/1990	034190012841	65,00	65,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
37	CS0262	Nguyễn Thị Liễu	29/05/1992	034192005994	69,00	69,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Ngữ văn)	
38	CS0260	Nguyễn Trung Liên	02/11/1989	034189010096	79,00	79,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
39	CS0446	Đặng Thị Thảo	20/3/1989	034189008678	78,00	78,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
40	CS0155	Phạm Thị Thúy Hiền	16/10/1987	034187005781	76,00	76,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
41	CS0497	Hoàng Thị Thùy	24/6/1987	034187003721	74,00	74,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
42	CS0464	Nguyễn Thị Thắm	08/11/1991	034191015468	82,00	82,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
43	CS0508	Lê Thị Thúy	1/1/1989	034189004374	83,00	83,00	Giáo viên THCS hạng III (GV tiếng anh)	
44	CS0254	Nguyễn Thị Thanh Lê	12/01/1980	034180003469	69,00	69,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
45	CS0358	Bùi Hồng Nhung	15/1/1989	034189000215	57,00	57,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Ngữ văn)	
46	CS0582	Vũ Thị Yến	23/5/1992	034192008573	66,00	66,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
47	CS0131	Đào Thị Thúy Hằng	20/12/2002	001302039709	83,00	83,00	Giáo viên THCS hạng III (GV tiếng anh)	
48	CS0240	Vũ Thị Kiều	24/1/1986	034186009651	75,00	75,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tin học)	
49	CS0433	Nguyễn Thị Tuyết	4/1/1987	034187001021	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
50	CS0355	Hoàng Thị Nhanh	09/12/1984	034184007709	84,00	84,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
51	CS0168	Trần Thị Hoa	04/05/1992	033192010996	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	

Nguyễn

A.X.H.
S
GIÁC
ĐÀ
TÍNH

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Vị trí việc làm dự tuyển	Ghi chú
52	CS0360	Phí Thị Nhung	25/3/1987	034187000142	67,00	67,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
53	CS0329	Nguyễn Thị Nga	21/10/1986	034186008081	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
54	CS0469	Nghiêm Thị Thoa	09/5/1983	034183010168	80,00	80,00	Giáo viên THCS hạng III (GV tiếng anh)	
55	CS0395	Bùi Thị Quỳnh	29/05/1994	034194002260	68,00	68,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
56	CS0290	Thạch Thị Ly	10/10/1987	034187005579	78,00	78,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
57	CS0118	Trần Việt Hà	14/2/2002	034302008905	43,00	43,00	Giáo viên THCS hạng III (GV KHTN (CN Hóa học))	
58	CS0376	Đặng Thị Minh Phương	21/3/1995	034195013888	80,00	80,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
59	CS0275	Tường Thùy Linh	8/12/1998	034198005225	77,00	77,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Tiếng anh)	
60	CS0361	Nguyễn Thị Như	18/07/1992	034192004874	82,00	82,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
61	CS0542	Trần Thị Huyền Trang	24/7/1986	034186000592	61,00	61,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
62	CS0245	Nguyễn Thị Lan	11/10/1988	034188014701	89,00	89,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
63	CS0199	Lê Thị Huệ	21/12/1991	034191003395	49,00	49,00	Giáo viên THCS hạng III (GV KHTN (CN Vật lý))	
64	CS0458	Nguyễn Thị Thảo	15/4/1998	034198005556	79,00	79,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
65	CS0443	Vũ Văn Thành	21/12/2001	034201011926	71,00	73,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
66	CS0568	Đặng Thị Vui	22/01/1996	034196003186	68,00	68,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
67	CS0428	Phạm Thanh Tuấn	22/12/1985	034085005566	69,00	69,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Toán)	
68	CS0286	Phạm Đức Lực	26/05/1990	034090002840	74,00	74,00	Giáo viên THCS hạng III (GV Ngữ văn)	
69	PT0218	Phạm Thị Minh Huệ	29/01/2004	034304005144	88,00	88,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
70	PT0478	Nguyễn Thị Tha	8/11/1999	036199000902	88,00	88,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Tiếng anh)	
71	PT0342	Trần Thị Sao Mai	20/08/2001	034301006755	88,00	88,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
72	PT0215	Triệu Thị Huệ	27/9/1994	036194001826	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Lịch sử)	
73	PT0130	Nguyễn Thị Khánh Hà	04/10/2003	034303001150	72,00	72,00	Giáo viên THPT hạng III (GV âm nhạc)	
74	PT0081	Đàm Thị Thu Dung	09/11/1991	034191016105	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
75	PT0497	Trần Thị Thảo	20/6/1988	034188000677	88,00	88,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
76	PT0267	Võ Thị Hường	05/7/1993	040193000319	83,00	83,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
77	PT0527	Vũ Thị Ngọc Thu	27/01/1995	034195007528	94,00	94,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
78	PT0245	Vi Thị Huyền	05/10/2002	002302005972	87,00	87,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
79	PT0556	Nguyễn Thị Thương	27/06/1985	034185007669	84,00	84,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Lịch sử)	
80	PT0454	Vũ Ngọc Sáng	13/7/2002	034202005838	77,00	77,00	Giáo viên THPT hạng III (GV GDTC)	
81	PT0427	Phạm Thảo Phương	06/5/2003	034303007751	94,00	94,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	

Phạm Thảo Phương

C.N
Ở
D
VÀ
T
HUNG

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Vị trí việc làm dự tuyển	Ghi chú
82	PT0263	Nguyễn Thị Hương	16/3/1989	033189009712	83,00	83,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
83	PT0456	Đặng Hoài Sơn	24/4/1994	034094016273	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
84	PT0384	Vũ Trọng Bảo Ngọc	04/12/2003	034303002319	81,00	81,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
85	PT0395	Phùng Thị Nhâm	03/02/1991	036191024550	88,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
86	PT0246	Bùi Thị Mai Hương	07/03/2003	034303000834	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
87	PT0319	Nguyễn Thị Loan	09/9/1989	034189007482	87,00	87,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	
88	PT0052	Giang Công Báo	01/11/1987	034087000187	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
89	PT0381	Phùng Thị Bích Ngọc	27/9/1996	033196005765	92,00	92,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
90	PT0087	Nguyễn Bảo Dung	13/8/1994	034194011087	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
91	PT0563	Đào Thị Thu Trang	06/4/2002	034302000571	86,00	86,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Sinh học)	
92	PT0538	Phạm Thị Bích Thủy	20/7/1991	034191007649	92,00	92,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
93	PT0154	Trịnh Hồng Hạnh	09/10/1993	034193013558	93,00	93,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
94	PT0236	Đào Thị Huyền	18/10/1991	034191009827	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	
95	PT0498	Trần Thị Ngọc Thảo	11/10/1991	034191017275	84,00	84,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
96	PT0353	Phạm Thị Mơ	01/11/1991	034191019600	84,00	84,00	Giáo viên THPT hạng III (GV GDKT&PL)	
97	PT0493	Nguyễn Thị Thơm Thảo	16/3/2003	034303008413	92,00	92,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
98	PT0136	Trần Thị Hồng Hà	11/4/1991	034191017327	89,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Địa lý)	
99	PT0549	Nguyễn Thị Thu	1/5/1993	034193004181	75,00	75,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Lịch sử)	
100	PT0055	Hoàng Thị Bích	09/6/1991	034191007242	89,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
101	PT0509	Lương Đức Thiện	14/06/2000	034200006310	84,00	84,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
102	PT0221	Bùi Thị Huệ	06/12/1995	034195013164	82,00	82,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
103	PT0295	Đặng Thị Diệu Linh	04/10/1998	034198010480	86,00	86,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
104	PT0503	Lý Thị Thắm	26/2/1991	034191003927	83,00	83,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
105	PT0418	Nguyễn Hồng Phong	02/01/2002	034202007188	83,00	83,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	
106	PT0210	Bùi Thị Hoàn	23/12/1995	034195005135	85,00	85,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
107	PT0404	Lê Thị Nhung	10/10/1985	034185007009	87,00	87,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
108	PT0573	Nguyễn Thị Trang	21/8/1994	034194009856	86,00	86,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Tiếng anh)	
109	PT0045	Vũ Thị Lâm Anh	25/11/2003	036303011412	92,00	92,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
110	PT0176	Nguyễn Thu Hậu	12/9/2003	033303006612	86,00	86,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Địa lý)	
111	PT0511	Nguyễn Thị Thoa	14/11/1996	034196008830	84,00	84,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Địa lý)	

VIỆT
JC
O
YÊN

Nguyễn

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Điểm thi	Điểm phúc khảo	Vị trí việc làm dự tuyển	Ghi chú
112	PT0617	Nguyễn Hải Yến	04/7/2003	037303004891	93,00	93,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	
113	PT0016	Hoàng Tuấn Anh	14/07/1982	034082010512	89,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
114	PT0327	Đoàn Thị Lý	8/1/1991	034191014127	76,00	76,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Lịch sử)	
115	PT0039	Phạm Thị Lan Anh	15/6/1988	034188000554	89,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
116	PT0243	Trần Thị Huyền	09/4/1990	034190004196	81,00	81,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
117	PT0307	Phạm Thị Diệu Linh	13/03/2003	034303007268	80,00	80,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
118	PT0325	Hoàng Thị Lược	29/11/1993	034193008638	94,00	94,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
119	PT0149	Hoàng Thị Hạnh	06/9/1991	034191015444	90,00	90,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
120	PT0330	Trần Thị Hải Lý	12/09/2002	034302007270	94,00	94,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Hóa học)	
121	PT0194	Nguyễn Thị Hoa	15/7/1992	034192011721	92,00	92,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Vật lý)	
122	PT0467	Nguyễn Thị Tiệp	15/01/1989	034189005587	93,00	93,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Toán)	
123	PT0530	Nguyễn Thị Thụy	08/6/1994	034194018070	91,00	91,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
124	PT0184	Phạm Thị Thu Hiền	08/7/2001	033301000939	89,00	89,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Môn Toán)	
125	PT0156	Bùi Thị Hảo	11/8/1989	017189010604	78,00	78,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Tiếng anh)	
126	PT0103	Vũ Thị Thùy Dương	03/09/2003	034303005575	83,00	83,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	
127	PT0025	Ngô Thị Hải Anh	12/9/2003	035303004349	90,00	90,00	Giáo viên THPT hạng III (GV Ngữ văn)	

nhưng